TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 05 – 11 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh, ông Nguyễn Hoài Nam

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa:*** Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đặng Công H; sinh ngày 25/9/1980 tại huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

Nơi ĐKNKTT: thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; chỗ ở hiện nay: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Công Th; sinh năm 1951 và bà Trần Thị B, sinh năm 1952; Bị cáo có vợ là Đặng Thị Q1, sinh năm 1993 và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thanh Nh; sinh ngày 05/11/1990 tại huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

Nơi ĐKTT, chỗ ở trước khi bị bắt: thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Ph, sinh năm

1962 và bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 12 tháng tù tại bản án số 37/2015/HSST ngày 26/11/2015, đã chấp hành xong hình phạt chính, đến ngày 20/8/2019 mới nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm (bà Nguyễn Thị Bích L nộp thay), chưa được xóa án tích; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tại bản án số 07/2008/HSST về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 28/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 01 năm tù, tại bản án số 29/2010/HSST, về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 18/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 02 năm tù, tại bản án số 07/2013/HSST, về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong các bản án trên và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/5/2019 đến ngày 20/9/2019, bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Viết Tr, sinh ngày 21/6/1986, tại huyện K, tỉnh Đăk Lăk

Nơi ĐKNKTT: thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; chỗ ở trước khi bị bắt: thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lê S1, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị Kim L1, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Hà Thị V, sinh năm 1994 và 01 con (sinh năm 2013); Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/3/2012, bị Cơ quan công an phường Tự An, tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 17/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lăk, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án số 02/2014/HSST, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/5/2019 đến ngày 20/9/2019, bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Văn S, sinh ngày 07/10/1980 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở hiện nay: thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết Th, sinh năm 1947 và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1949; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Minh Th, sinh năm 1981 (đã li hôn) và 01 con (sinh năm 2012); Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Anh Đ (tên gọi khác: C), sinh ngày 10/6/1990 tại huyện K, tỉnh Đăk Lăk; Quê quán: huyện B – tỉnh Hà Nam

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở hiện nay: thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: phật giáo; Q tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc U, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; Bị cáo có vợ là Đinh Thị Ánh L, sinh năm 1991 và 01 con (sinh năm 2013); Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đặng Công H và bị cáo Trần Thanh Nh:** Bà Trần Thị Phương L – là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đăk Lăk. (có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết Tr :** Ông Ngô Đình Kh1 – là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đăk Lăk. (có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh Đ :** Bà Phạm Thị Minh Ph – là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đăk Lăk. (có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông Hà Đình S1, sinh năm 1966 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bà Bùi Thị V1, sinh năm 1969 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Chị Hà Thị V, sinh năm 1994 (có mặt)

Cùng trú tại: thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk

*** Người làm chứng đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

đến vụ án:

- Anh Huỳnh Văn Q, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1991 (vắng mặt)

- Ông Lương Văn L2, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Cùng trú tại: thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/4/2019, Đặng Công H, Trần Thanh Nh, Trần Văn S và Trần Văn Kh cùng một số người đến nhà Nguyễn Viết Tr, ở tại thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk để uống rượu. Đến khoảng 17 giờ thì nghỉ, Tr đưa một số người về trước còn H rủ Nh, S và đối tượng tên B (B1) đánh bạc, thắng thua bằng tiền, mọi người đồng ý. Khi Tr đi vào nhà thì H hỏi mượn cái chăn, Tr đồng ý đi vào trong phòng ngủ lấy chăn trải lên chiếc chiếu và H lấy bộ để trong phòng bếp để đánh bạc với hình thức xì tẩy (còn gọi là xì tố).

Cách thức chơi như sau: lớn nhất là tứ quý, đến phi li (đồng màu, đồng chất), đến suất (từ 10 đến xì), đến 03 cây 01 đôi, đến 03 cây, đến 02 đôi, đến 01 đôi và tài là nhỏ nhất. Nếu chỉ có tài thì người nào có tài lớn nhất thắng (lá bài xì lớn nhất cho đến lá bài 8 nhỏ nhất). Mỗi người đặt tẩy đầu tiên là 1.000.000 đồng, đặt ván thấp nhất là 200.000 đồng, đặt ván cao nhất không giới hạn và để tiền xâu vào ly nhựa từ 10.000 đồng – 20.000 đồng/ván để cho Tr mua đồ ăn, thức uống phục vụ đánh bạc. Một lúc sau, Trần Anh Đ đến cùng tham gia đánh bạc.

Tr đến quán tạp hóa nhà anh Huỳnh Văn Q ở cùng thôn để mua bài và gà, do chưa có gà nên Tr mua 01 bộ bài mang về trước và dặn Q mang 01 con gà và 03 bộ bài lên sau. Q mang gà và bài lên thì Tr mang gà ra sau nhà làm để phục vụ nhóm đánh bạc còn Q để 03 bộ bài xuống nền nhà và ngồi xem chờ Tr đưa tiền. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 11.420.000 đồng cùng toàn bộ tang vật vụ án.

H khai sử dụng 3.500.000 đồng, Nh khai sử dụng 1.000.000 đồng, S khai sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc và Đ khai sử dụng 2.500.000 đồng cùng tham gia

đánh bạc. Các bị cáo khai có đối tượng tên B (B1) tham gia đánh bạc từ đầu cùng các bị cáo với số tiền mang theo khoảng 5 triệu đồng và khi bắt quả tang, đối tượng tên B đã bỏ chạy được.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-HS ngày 06/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông (đã được sửa chữa theo công văn số 504/CV-VKS ngày 09/10/2019) truy tố các bị cáo Đặng Công H, Trần Thanh Nh, Nguyễn Viết Tr, Trần Văn S, Trần Anh Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai: vào khoảng 17 giờ ngày 23/4/2019, các bị cáo Đặng Công H, Trần Thanh Nh, Trần Văn S, Trần Anh Đ và đối tượng tên B (B1) cùng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức xì tẩy (xì tố) tại nhà của Tr, được bị cáo Tr đồng ý, cho mượn chăn và một số vật dụng khác để đánh. Cách thức chơi: Bộ bài 52 lá lấy từ cây 8 đến cây xì, lớn nhất là tứ quý, đến phi li (đồng màu, đồng chất), đến suất (từ 10 đến xì), đến 03 cây 01 đôi, đến 03 cây, đến 02 đôi, đến 01 đôi và đến các con lẻ. Nếu chỉ có tài thì người nào có con bài lớn nhất thì thắng. Mỗi người đặt tẩy đầu tiên là 1.000.000 đồng, đặt ván thấp nhất là 200.000 đồng, đặt ván cao nhất không giới hạn và để tiền xâu từ 10.000 đồng – 20.000 đồng/ván vào ly nhựa để Tr mua đồ ăn, thức uống phục vụ đánh bạc. Một lúc sau thì Đ đến cùng tham gia.

H khai sử dụng 3.500.000 đồng, Nh khai sử dụng 1.000.000 đồng, S khai sử dụng 2.000.000 đồng, Đ khai sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc.

Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 11.420.000 đồng. Đối tượng tên B (B1) đã bỏ chạy khi Công an ập vào bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đặng Công H, Trần Thanh Nh, Nguyết Viết Tr, Trần Văn S, Trần Anh Đ về tội: "Đánh bạc", theo cáo trạng số: 20/CT-VKS-HS ngày 06/9/2019 (đã được sửa chữa theo công văn số 504/CV-VKS ngày 09/10/2019), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Công H, Trần Thanh Nh, Nguyễn Viết Tr, Trần Văn S và Trần Anh Đ phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt:

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Xử phạt bị cáo Đặng Công H từ 07 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Trần Anh Đ từ 06 – 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách tù 01 năm đến 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn S 06 – 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 04 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt: Trần Thanh Nh từ 09 – 12 tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/9/2019. Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019.

*Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Tr 06 – 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/9/2019. Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019.

* Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh nước biển, số Imei: 352877100610380, bên trong có lắp 01 sim có số seri 89840200021825399740 cho chủ sở hữu là Trần Thanh Nh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei: 3541851005549212, bên trong có lắp 01 sim có số seri 89840200010805150513 cho chủ sở hữu là Đặng Công H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei: 355803093764205, bên trong có lắp 02 sim (01 sim có số seri 8984040371002797987 và 01 sim số seri 89840200010505980326) cho chủ sở hữu là Nguyễn Viết Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei: 359021098198347, bên trong có lắp 02 sim (01 sim có số seri 8984048000037035930 và 01 sim có số seri 89840200010505980862) cho chủ sở hữu là Huỳnh Văn Q; 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Buk, màu đen, số Imei: 980028005152314, bên trong có lắp 02 sim (01 sim có số seri 89840480000011214985 và 01 sim có số seri 89840200010722607660) cho chủ sở hữu là Trần Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, số Imei: 352808091777847/01, bên trong có lắp 02 sim (01 sim có số seri 8401180733020579 và 01 sim có số seri 89840200010512198771) cho chủ sở hữu là Trần Anh Đ.

Cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 11.420.000 đồng thu được tại chiếu bạc.

Đối với 05 bộ bài tây; 01 chiếu cói có kích thước 1,6m x 2m; 01 chiếc chăn có kích thước 1,65m x 2,35m; 01 ly nhựa, màu trắng, kích thước 10cm x 7,5 cm, trên ly có ký hiệu AC01801 mà các bị cáo dùng để đánh bạc thuộc sở hữu của bị cáo Tr và chị Hà Thị V. Chị V không biết các bị cáo dùng để đánh bạc và không có yêu cầu trả lại nên cần tịch thu, tiêu hủy các vật chứng trên.

Đối với cái nắp nhựa màu đỏ, đường kính 8 cm – 10 cm: không truy tìm được nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với căn nhà mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc: Căn nhà là tài sản của ông Hà Đình S1 và bà Bùi Thị V1 cho bị cáo Tr và vợ là Hà Thị V mượn để ở nhờ. Việc các bị cáo đánh bạc tại nhà, ông S1, bà V1 và chị V không biết nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông S, bà V1 và chị V cũng như không có căn cứ để tịch thu căn nhà, do đó không đặt ra để giải quyết.

Đối với đối tượng tên B: B đã bỏ chạy khi bắt quả tang. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để yêu cầu tiến hành đối chất, nhận dạng, xác định nhân thân, lai lịch của đối tượng tên B (B1) để khởi tố khi đủ căn cứ nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông không bổ sung những vấn đề mà Tòa án yêu cầu và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố nên căn cứ khoản 3 Điều 280 Bộ luật hình sự thì Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Hiện nay chưa lấy được lời khai của B, chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch (chưa xác định được đối tượng tên B có phải là Trần Thiên B, trú tại thôn N, xã C hay không) cũng như chưa làm rõ sự tham gia cũng như vai trò của B trong vụ án, chưa đủ căn cứ để khởi tố bị can nên cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông tiến hành truy tìm và điều tra để làm rõ, xử lý đối với B khi có đủ căn cứ.

Đối với Huỳnh Văn Q: Q không biết Tr mua bài và gà để sử dụng, phục vụ cho việc đánh bạc, Q chỉ ngồi xem không chơi nên không xem xét xử lý hình sự đối với Q. Q đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Đ trình bày: bị cáo Đ có cha mẹ già yếu, vợ mới sinh con nhỏ và bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo không giam giữ. Đối với bản ghi âm mà Tòa án thu thập tại Tòa là đúng trình tự thủ tục tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Tr: Cho rằng bị cáo Tr không tham gia đánh bạc mà chỉ mua gà, làm gà nấu cháo cho các bị cáo khác nên bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo không giam giữ.

Người bào chữa cho bị cáo H và bị cáo Nh tình bày: Bị cáo H phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt và nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo Nh chỉ tham gia chứ không rủ rê, khởi xướng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo H, bị cáo Nh hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị mà Kiểm sát viên đã đề nghị; đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nh được hưởng án treo.

Các bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm vì hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Sau khi chuyển hồ sơ kèm cáo trạng cho Tòa án thì Viện kiểm sát sửa chữa cáo trạng và có công văn kèm theo về việc sửa chữa, việc sửa cáo trạng không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo, các bị cáo không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra,

thể hiện:

Đến khoảng 17 giờ ngày 23/4/2019, tại nhà Nguyễn Viết Tr, Nguyễn Công H rủ Trần Thanh Nh, Trần Văn S thắng thua bằng tiền dưới hình thức xì tẩy (còn gọi là xì tố), mọi người đồng ý. Tr cho mượn chăn và trải chăn lên chiếu để ngồi đánh bạc. Mỗi người đặt tẩy đầu tiên là 1.000.000 đồng, đặt ván thấp nhất là 200.000 đồng, đặt ván cao nhất không giới hạn. Một lúc sau, Trần Anh Đ đến cùng tham gia đánh bạc, đồng thời các bị cáo bỏ tiền xâu từ 10.000 đồng – 20.000 đồng/ván để Tr mua bài và gà để phục vụ các bị cáo đánh bạc. H khai sử dụng 3.500.000 đồng, Nh khai sử dụng 1.000.000 đồng, S khai sử dụng 2.000.000 đồng và Đ khai sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc. Số tiền thu được trên chiếu bạc là 11.420.000 đồng.

Do vậy, hành vi của các bị cáo Đặng Công H, Trần Thanh Nh, Nguyễn Viết Tr, Trần Văn S, Trần Anh Đ đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét thấy các bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật để nhận thức được việc làm của mình. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội tại địa phương đồng thời gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[3] Xét vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm cụ thể nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cần xem xét đến vai trò, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để phân hóa tội phạm:

Đối với bị cáo Đặng Công H: Bị cáo là người rủ rê, khởi xướng các bị cáo khác đánh bạc, trực tiếp mượn đồ vật của bị cáo Tr để phục vụ cho việc đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Bị cáo khai sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc. Do đó hành vi của bị cáo là nguy hiểm hơn so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Trần Văn S và bị cáo Trần Anh Đ: Bị cáo S tham gia đánh bạc từ đầu và sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Đ đến tham gia sau và sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc. Do đó hành vi của bị cáo S và bị cáo Đ là tương đương nhau nhưng nhẹ hơn so với bị cáo H.

Đối với bị cáo Trần Thanh Nh: tuy bị rủ rê nhưng bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, bị cáo dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc nên hành vi của bị cáo có tính chất, mức độ gần tương đương với bị cáo S và bị cáo Đ. Tuy nhiên bị cáo có 01 tiền án: Ngày 26/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 12 tháng tù tại bản án số 37/2015/HSST về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, đến ngày 20/8/2019 mới nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm (bà Nguyễn Thị Bích L nộp thay), tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 01/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tại bản án số 07/2008/HSST về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 28/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 01 năm tù, tại bản án số 29/2010/HSST, về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 18/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 02 năm tù, tại bản án số 07/2013/HSST, về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong các bản án trên và đã được xóa án tích. Tuy đã nhiều lần phải đi cải tạo tập trung, được giáo dục về pháp luật nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thực coi thường pháp luật và bị cáo không có khả năng tự cải tạo nên cần có hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Viết Tr: Bị cáo cho mượn nhà của ông S1 và bà V1 (do bị cáo và chị V đang quản lý) làm địa điểm đánh bạc, cho mượn chăn và không có ý kiến gì khi các bị cáo khác lấy ly nhựa, chiếu cói, bộ bài của bị cáo và chị V để phục vụ cho việc đánh bạc. Đồng thời bị cáo đi mua bài và gà, làm gà để phục vụ việc đánh bạc, bị cáo tuy chưa nhận tiền xâu nhưng các bị cáo khác đều khai

mỗi ván bỏ ra từ 10.000 đồng – 20.000 đồng tiền xâu bỏ vào ly nhựa (có thu giữ ly nhựa) để bị cáo mua đồ ăn, thức uống phục vụ cho việc đánh bạc, nên bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, là người giúp sức tích cực, tuy nhiên bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc nên hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nhẹ hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 20/3/2012, bị Cơ quan công an phường Tự An, tp. Buôn Ma Thuột xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" với số tiền 1.500.000 đồng; Ngày 17/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lăk, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án số 02/2014/HSST, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích và được coi chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần có hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội mới đủ sức răn đe đối với bị cáo.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo H, Nh, S, Đ và Tr đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo S, Đ và H đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xuất thân trong gia đình nông dân lương thiện, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Viết Tr có vợ đang mang thai và đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2013); bị cáo Đ có vợ mới sinh con nhỏ (con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2019); gia đình bị cáo H,Tr thuộc hộ nghèo, gia đình bị cáo Nh và Đ thuộc hộ cận nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình và không cần thiết phải phạt bổ sung là hình phạt tiền với các bị cáo. Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Đối với căn nhà mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc: Căn nhà là tài sản của ông Hà Đình S1 và bà Bùi Thị V1 cho bị cáo Tr và vợ là Hà Thị V mượn để ở nhờ. Việc các bị cáo đánh bạc tại nhà, ông S1, bà V1 và chị V không biết nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông S1, bà V1 và chị V cũng như không có căn cứ để tịch thu căn nhà, do đó không đặt ra để giải quyết.

[5] Đối với đối tượng tên B1 (B): khi bắt quả tang thì đối tượng B đã bỏ chạy (thể hiện qua lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại phiên tòa cũng như tại biên bản bắt người phạm tội quả tang). Hiện nay B không có mặt tại địa phương, chưa làm rõ được sự tham gia cũng như vai trò của B trong vụ án, chưa đủ căn cứ

để khởi tố bị can nên cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông tiến hành truy tìm đối tượng và điều tra để làm rõ, xử lý đối với B.

[6] Đối với anh Huỳnh Văn Q: anh Q không biết Tr mua bài và gà của anh để sử dụng, phục vụ cho việc đánh bạc, Q chỉ ngồi xem không chơi nên không xem xét xử lý hình sự đối với Q.

[4] Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự : Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cần công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh nước biển, bên trong có lắp 01 sim cho chủ sở hữu là Trần Thanh Nh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong có lắp 01 sim cho chủ sở hữu là Đặng Công H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có lắp 02 sim cho chủ sở hữu là Nguyễn Viết Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong có lắp 02 sim cho chủ sở hữu là Huỳnh Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Buk, màu đen, bên trong có lắp 02 sim cho chủ sở hữu là Trần Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, bên trong có lắp 02 sim cho chủ sở hữu là Trần Anh Đ.

Cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 11.420.000 đồng thu được tại chiếu bạc.

Đối với 05 bộ bài tây; 01 chiếc chiếu cói có kích thước 1,6m x 2m; 01 chiếc chăn có kích thước 1,65m x 2,35m; 01 ly nhựa, màu trắng, kích thước 10cm x 7,5 cm, trên ly có ký hiệu AC01801 mà các bị cáo dùng để đánh bạc thuộc sở hữu của bị cáo Tr và chị V. Chị V không biết các bị cáo dùng để đánh bạc và không có yêu cầu trả lại nên cần tịch thu, tiêu hủy các vật chứng trên.

Đối với cái nắp nhựa màu đỏ, đường kính 8 cm – 10 cm mà các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã tiến hành truy tìm nhưng không truy tìm được nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

Xét đề nghị của những người bào chữa: Những ý kiến trình bày bổ sung của những người bào chữa là không phù hợp nên không chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xem xét File ghi âm mà bị cáo S sao chép từ điện thoại giao nộp cho Tòa án: Xét thấy File ghi âm đã thu thập đúng trình tự, tuy nhiên chưa bắt được đối tượng tên B nên chưa có căn cứ để giám định,

đánh giá file ghi âm do đó chưa được xem là chứng cứ. Cơ quan cảnh sát điều tra xét thấy file ghi âm cần thiết cho việc điều tra đối với đối tượng tên B sẽ thu thập làm rõ sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Đặng Công H, Trần Thanh Nh, Nguyễn Viết Tr, Trần Văn S và Trần Anh Đ: phạm tội "Đánh bạc".

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Công H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng, tính từ ngày tuyên án, ngày 05/11/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Anh Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án, ngày 05/11/2019.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án, ngày 05/11/2019.

Giao các bị cáo Đặng Công H, Trần Văn S, Trần Anh Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Thanh Nh 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/9/2019. Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Tr 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/9/2019. Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019.

2. Xử lý vật chứng : Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh nước biển, bên trong có lắp 01 sim cho chủ sở hữu là Trần Thanh Nh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong có lắp 01 sim cho chủ sở hữu là Đặng Công H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có lắp 02 sim cho chủ sở hữu là Nguyễn Viết Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong có lắp 02 sim cho chủ sở hữu là Huỳnh Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Buk, màu đen, bên trong có lắp 02 sim cho chủ sở hữu là Trần Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, bên trong có lắp 02 sim cho chủ sở hữu là Trần Anh Đ.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 11.420.000 đồng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu, tiêu hủy: 05 bộ bài tây; 01 chiếc chiếu cói có kích thước 1,6m x 2m; 01 chiếc chăn có kích thước 1,65m x 2,35m; 01 ly nhựa, màu trắng, kích thước 10cm x 7,5 cm, trên ly có ký hiệu AC01801 mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân huyện K, tỉnh Đăk Lăk theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/9/2019 và gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện K, tỉnh Đăk Lăk theo giấy ủy nhiệm lập ngày 09/9/2019 của Chi cục thi hành án huyện K, tỉnh Đăk Lăk).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Công H, Trần Thanh Nh, Nguyễn Viết Tr và Trần Anh Đ do các bị cáo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí. Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk tiến hành truy tìm đối tượng tên B (B1) và điều tra để làm rõ nhân thân, lý lịch và hành vi, khởi tố khi đủ căn cứ đối tượng tên B (B1).

5. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tối cao ;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện K;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Lăk ;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Đăk Lăk ;
- CA huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) ;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Tâm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA